TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HSST
Ngày: 27 - 11 - 2019

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Văn Phong
Ông Nguyễn Văn Doanh.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 57/2019/ HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Gia Q, sinh năm 1961; Con bà Phạm Thị M, sinh năm 1961; Có vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1986; Có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Nhân thân: Ngày 05/3/2018 bị Công an xã Trực Đại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau xảy ra ngày 11/02/2018; Tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2019, bị tạm giam từ ngày 02/08/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh đến nay.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L*: Ông Vũ Viết Năng – Luật sư, Công ty luật Vũ Trình thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- *Người bị hại:*

1. Anh Phạm Văn H – sinh năm 1984
2. Chị Phạm Thị N – sinh năm 1991

Cùng trú tại: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt Bị cáo; Luật sư và Người bị hại là anh Phạm Văn H, chị Phạm Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017 Hoàng Văn L xây nhà ở và có thỏa thuận với anh Phạm Văn H làm hệ thống cửa chính, cửa sổ, con song, ô thoáng, cầu thang, trang trí cầu thang bằng gỗ cho L với tổng trị giá khoảng 44.000.000 đồng. Anh H có tư vấn cho L những số đo đẹp để L chọn và L có chọn số đo rồi bảo anh H làm, L cũng đưa số đo này về cho thợ xây làm. Quá trình anh H làm cửa và cầu thang L có tạm ứng trước cho anh H số tiền 34.000.000đ. Quá trình xây dựng, do thợ xây làm sai kích cỡ cửa chính nhà L, anh H lại đến đo kích thước này để làm cửa gỗ, vì vậy bộ cửa gỗ do anh H làm không đúng theo ý của L. Lúc này L thỏa thuận với anh H sửa lại cửa gỗ, chi phí bao nhiêu L sẽ tính cho thợ xây chịu. Sau khi sửa xong cửa, anh H yêu cầu L phải thanh toán hết tiền cửa thì anh H mới mang cửa sang lắp đặt. L không đồng ý mà yêu cầu anh H phải lắp đặt xong thì mới thanh toán hết tiền. Vì vậy, giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn, L không lấy cửa do anh H đóng nữa. Theo L tính tổng số tiền của công trình trừ đi giá trị của những loại cửa và cầu thang, L đã lấy giá khoảng 30.000.000đ với số tiền L đã đặt trước cho anh H trừ đi tiền của bộ cửa chính giá khoảng 14.000.000đ, L không lấy thì anh H còn nợ L khoảng 4.000.000đ và L đã nhiều lần đòi anh H phải trả số tiền này. Anh H cho rằng việc cửa bị sai kích thước không phải do lỗi của anh H nên anh H không có trách nhiệm trả số tiền trên. Trưa ngày 26/7/2019, L uống rượu tại nhà. Sau khi uống rượu, khoảng hơn 15 giờ, L nảy sinh ý định sang nhà anh H đe dọa để đòi tiền. L lấy một con dao bầu của gia đình mang theo người rồi một mình đi xe máy sang nhà anh H. Đến nhà anh H, L thấy chị Phạm Thị N là vợ của anh H đang đứng ở lán mộc, L cầm dao bầu chỉ về phía chị N chửi: "ĐM chúng mày không trả tiền tao" rồi L đi vào lán mộc. Thấy vậy chị N bỏ chạy vào sân nhưng bị L đuổi theo kịp, L dùng tay trái túm được cổ áo phía sau chị N lôi lại làm chị N ngã xuống sân. Sau đó tay trái L tiếp tục túm cổ áo giữ chị N, chửi bới, tay phải cầm dao bầu vung vẩy, dí dao vào cổ, phía sau vai và chỉ mũi dao về phía mặt chị N đe dọa, bắt vợ chồng chị N phải trả tiền cho L. L chửi: "ĐM chúng mày có trả tiền cho tao không thì bảo", chị N sợ hãi nên nói với L: "Cái này cháu không biết có gì chú hỏi chồng cháu". Lúc đó bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1961 ở cùng xóm K đang hót mùn cưa trong lán mộc nhà anh H và anh Phạm Văn T, sinh năm 1991, ở cạnh nhà anh H chạy đến can ngăn, đẩy L ra. Lúc này anh H ngủ dậy đi ra cửa thì L nhìn thấy nên L tiếp tục cầm dao chỉ thẳng vào phía cửa nhà anh H chửi bới, đe doạ. Anh T cùng những người có mặt can ngăn, đẩy L về nên giữa hai bên không xảy ra hậu quả gì. Sau khi về nhà được khoảng 10 phút, do vẫn bực tức nên L tiếp tục điều khiển xe máy một mình, cầm dao bầu đi sang nhà anh H mục đích để đe dọa đòi tiền, lúc này anh H, chị N đang đứng cạnh lán mộc. Nhìn thấy L cầm dao sang, chị N và anh H sợ chạy vào sân nhà. L đến chỗ anh H, dùng tay trái túm cổ áo anh H lôi ra ngoài đường, tay phải cầm dao bầu hướng thẳng mũi dao bầu về phía mặt anh H, chửi bới, đe dọa bắt anh H phải trả tiền nợ L. L chửi: "ĐM chúng mày có trả tiền tao không". Anh H sợ và nói: "Chú bỏ cháu ra để cháu đi lấy tiền trả chú" nhưng L không nghe mà tiếp tục túm cổ áo anh H lôi ra ngoài đường, mục đích của L muốn anh H phải sang nhà L để anh H thanh toán hết số tiền còn lại cho L. Lúc này, anh Phạm Văn T, anh Hoàng Văn L1, ở cùng xóm chạy sang, cùng những người có mặt tại đó can ngăn. Anh T lấy được dao của L ném xuống ruộng gần đó rồi đẩy L ra. L

dùng chân đạp vào bụng anh H một cái nhưng không gây thương tích gì, sau đó L bỏ về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bầu làm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 24 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 06 cm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 11 cm là con dao L dùng để đe doạ đòi tiền anh H, chị N vào ngày 26/7/2019.

Việc L dùng tay túm cổ áo làm chị N ngã xuống sân và dùng chân đạp vào bụng anh H nhưng không gây thương tích gì. Anh H, chị N không đề nghị bồi thường.

Đối với số tiền nợ liên quan đến thoả thuận làm đồ gỗ giữa Hoàng Văn L và anh Phạm Văn H, hai bên có quyền tự thoả thuận với nhau nếu không thỏa thuận được thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Tại CQCSĐT Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 57/QĐ - KSĐT ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 42 tháng đến 48 tháng tù, theo điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H, chị N không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài khoảng 35cm, làm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 24cm, phần đuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo; ông Vũ Viết Năng có quan điểm bào chữa:

Sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, ông nhất trí với bản cáo trạng của VKS truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Xét về nguyên nhân của hành vi phạm tội; do xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình L làm cửa cho nhà anh H, vợ chồng anh H không thanh toán tiền công cho L, dẫn đến việc bị cáo ức chế, mất kiểm soát nên có hành vi dùng vũ lực đe dọa anh H, chị N để đòi lại khoản tiền công. Hành vi của bị cáo cũng không gây thiệt hại, hậu quả nghiêm trọng cho người bị hại. Như vậy, hành vi của L là bộc phát mà nguyên nhân là do lỗi của người bị hại. Hành vi của bị cáo cũng không gây thiệt hại, hậu quả nghiêm trọng cho người bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại phiên tòa cũng như tại cơ quan Điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và người bị hại cũng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng

các quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS đưa ra mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 168 BLHS, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trực Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trực Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/7/2019 Hoàng Văn L đến nhà anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị N có hành vi chửi bới, dùng tay túm cổ áo, cầm dao bầu dí vào cổ, mặt đe dọa vợ chồng anh H, chị N bắt vợ chồng anh H, chị N phải trả cho L số tiền 4.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc sử dụng vũ khí là dao bầu dí vào cổ, mặt đe dọa người khác nhằm mục đích yêu cầu anh H và chị N trả tiền nợ làm cửa cho bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó chứng tỏ bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3] Tại phiên tòa: Luật sư Vũ Viết Năng bào chữa cho bị cáo có quan điểm, đề nghị nêu trên. HĐXX thấy rằng: Về tội danh và điều luật áp dụng như luật sư đã nêu là có căn cứ; về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 là không có cơ sở chấp nhận, vì bị cáo cũng như gia đình không có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn chính quyền địa phương xác nhận. Về mức hình phạt; chấp nhận 1 phần đề nghị của Luật sư xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS; vì vậy, về hình phạt xét thấy cần áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài khoảng 35cm, làm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 24cm, phần đuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm đã thu giữ trong quá trình điều tra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Việc L túm cổ áo chị N ngã xuống sân. Anh Phạm Văn H, chị Phạm Thị N không có thương tích, không có đề nghị bồi thường gì, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2019.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài khoảng 35cm, làm bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 24cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 11 cm (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 08/THA ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; bị cáo Hoàng Văn L và người bị hại có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu